

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HSST

Ngày: 07-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Trần Thị Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 27/3/2023 đối với bị cáo:

Mã Văn S, sinh năm 1998 tại Nơi sinh: P - B; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn C và bà Ban Thị T; Vợ là Bé Thị B và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2022, đến ngày 30/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo S:** Bà Nguyễn Thị Chi - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Vũ Quang T; vắng mặt.

* **Người chứng kiến:** Anh Chu Tiến T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2022, Mã Văn S đang ở phòng trọ của mình thuộc tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh B thì có người thanh niên mới quen tên là N không rõ nhân thân, lý lịch đến đón chở S đi ăn, uống rượu, khi cả hai đến quán thì N gọi một người thanh niên tên là H không rõ nhân thân, lý lịch đến cùng ăn, uống rượu. Tại quán N đặt vấn đề thuê Sinh đi vận chuyển pháo hoa nổ cho N từ tỉnh B đến tỉnh H để giao cho người đàn ông tên là T3 và thu của T3 18.000.000 đồng mang về cho N thì N sẽ trả cho S tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng, H là người đi xe máy dẫn đường, S đồng ý rồi Nam cho S số điện thoại của T3 (số: 0522430908 và số 0878324918) để S liên lạc giao pháo, nhận tiền. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày N dẫn S và H đến khu vực bờ hồ gần ngã tư B, xã B, huyện L, tỉnh B, N đưa cho S 01 thùng cát tông màu nâu bên trong chứa 06 hộp pháo hoa nổ và 600.000 đồng để trả tiền thuê taxi chở S đi giao pháo. Khi nhận được pháo S sử dụng điện thoại của mình gọi thuê anh Vũ Quang T, sinh năm 1975, trú tại thôn Đô, xã X, huyện L, tỉnh B là lái xe taxi đến chở Sinh đi đến thành phố C, tỉnh H để chơi với bạn, anh T đồng ý rồi điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI GEZT, màu bạc, biển số 30E-506.73 đến khu vực bờ hồ gần ngã tư B đón S, S bê hộp cát tông chứa pháo hoa nổ để vào cốp sau xe ô tô (anh T không biết S chở pháo), khi đi người thanh tên H điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, anh T và S đi sau.

Khoảng gần 12 giờ cùng ngày anh T chở S đi theo H đến đoạn đường thuộc thôn T, xã L thành phố C, tỉnh H thì H bảo xe anh T dừng lại chờ để H đi lấy tiền; khi S ngồi trong xe ô tô chờ thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả tang, thu giữ: Tại cốp để đồ phía sau xe ô tô con 01 thùng cát tông màu nâu bên trong chứa 06 vật hình hộp vuông đều có kích thước (15x15x14,5) cm, bên ngoài bọc giấy màu, có in chữ nước ngoài; bên trong mỗi vật hình hộp vuông đều có 36 vật hình trụ cao 14,5 cm, đường kính 02 cm, các vật này được liên kết với nhau bằng dây dẫn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ đen, số IMEI 1: 864729047685390; IMEI 2: 864729047685382, lắp sim điện thoại số: 0987.723.701; số tiền 600.000 đồng, gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 01 xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI GEZT, màu bạc, biển số 30E-506.73

Tại bản Kết luận giám định số: 07/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: 06 vật hình hộp vuông đều có kích

thước (15x15x14,5) cm, bên ngoài bọc giấy màu, có in chữ nước ngoài; bên trong mỗi vật hình hộp vuông đều có 36 vật hình trụ cao 14,5 cm, đường kính 02 cm, các vật này được liên kết với nhau bằng dây dẫn thu giữ của Mã Văn Sinh gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng pháo hoa nổ là 8,558 kg.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-CL ngày 09/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Mã Văn S về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mã Văn S thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Vì bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn S phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Mã Văn Sinh từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ đen, số IMEI 1: 864729047685390; IMEI 2: 864729047685382, lắp sim điện thoại số: 0987.723.701;

02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, seri VN 18123616, seri KT 21465201 và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng seri QI19104167, KN16711931.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mã Văn Sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2022, tại đường liên thôn thuộc thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H Mã Văn S có hành vi vận chuyển 8,558 kg pháo hoa nổ cho người thanh niên mới quen tên là N không rõ nhân thân, lý lịch để nhận số tiền công 2.000.000 đồng thì bị Công an thành phố Chí Linh phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về pháo nổ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháo nổ là loại hàng hóa bị Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển nhằm ngăn ngừa hậu quả xấu cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc vận chuyển pháo nổ nhằm mục đích tư lợi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng

như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ đen, số IMEI 1: 864729047685390; IMEI 2: 864729047685382, lắp sim điện thoại số: 0987.723.701, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, seri VN 18123616, seri KT 21465201 và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng seri QI19104167, KN16711931 là tiền do bị cáo dùng bất chính vào việc phạm tội, do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI GEZT, màu bạc, biển số 30E-506.73 anh Vũ Quang T là chủ sở hữu chở Sinh đi, anh T không biết Sinh thuê đi vận chuyển pháo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại xe ô tô cho anh T là phù hợp.

[8] Đối với người thanh niên tên N thuê Sinh vận chuyển pháo và người thanh niên tên H dẫn đường cho Sinh và người thanh niên tên T3 mua pháo. Quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên, địa chỉ của những người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn S phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Mã Văn S 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/12/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864729047685390; IMEI 2: 864729047685382, lắp 01 sim 4G viettel có số seri 8984048000008814156.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi số 27/K1-KTHS, mặt sau có 4 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 04 chữ ký niêm phong mẫu ghi họ tên Phạm Thị T4, bên trong chứa: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, seri VN 18123616, seri KT 21465201 và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng seri QI19104167, KN16711931.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mã Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mã Văn S và người bào chữa cho bị cáo S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh